

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 417/2020/DS-PT
Ngày: 07-12-2020
“V/v tranh chấp hợp đồng góp hui”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Hồng Vân

Các thẩm phán: Bà Huỳnh Thị Phụng
Bà Lê Thị Bích Tuyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Nga – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An: Ông Huỳnh Phạm Khánh – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 07 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 516/2020/TLPT-DS ngày 10 tháng 11 năm 2020 về việc tranh chấp hợp đồng góp hui.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 27/2020/DS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Long An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 503/2020/QĐ-PT ngày 23 tháng 11 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Minh N, sinh năm 1977 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp G, xã K, huyện V, Long An.

2. *Bị đơn:*

2.1. Bà Ngô Thị Đ, sinh năm 1978 (có mặt). Tên gọi khác: Y, Ngân, Hiền.

2.2. Ông Nguyễn Hiếu H, sinh năm 1970 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp G, xã K, huyện V, tỉnh Long An.

3. *Người kháng cáo:* Bị đơn ông Nguyễn Hiếu H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, đơn khởi kiện sửa đổi bổ sung và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm, nguyên đơn Bà Nguyễn Thị Minh N trình bày như sau:

Bà N có tham gia dây hui ngày do bà Ngô Thị Đ làm chủ thảo. Cụ thể:

Dây hui ngày 100.000 đồng, cách thức mỗi ngày khui 1 lần, bắt đầu khui ngày là ngày 16/02/2020 (âm lịch) đến ngày 08/4/2020 (âm lịch, tháng tư trước) là mãn hui, tổng cộng 51 ngày. Bà N tham gia 20 phần, do Bà N hay đi công việc nên có nói với Bà Đ cho bà giao tiền 01 lần là đóng 90.000.000 đồng (50 ngày x 90.000 đồng/01 phần x 20 phần = 90.000.000 đồng) vào ngày khui đầu tiên là ngày 16/02/2020 (âm lịch), Bà N đã đưa cho Bà Đ là 90.000.000 đồng. Đến hui xuống chót Bà Đ có trách nhiệm trả Bà N 99.000.000 đồng, sau đó Bà Đ trả Bà N được 9.000.000 đồng còn nợ lại 90.000.000 đồng chưa trả. Dây hui này Bà Đ không có đưa danh sách hui viên cho Bà N. Đến ngày 08/4/2020 (âm lịch) hui xuống chót, Bà Đ không giao tiền hui cho Bà N. Do đó, Bà N yêu cầu hai vợ chồng Bà Đ, ông H có trách nhiệm liên đới trả số tiền hui là 90.000.000 đồng cho Bà N vì Bà Đ làm đầu thảo hui nhằm mục đích nhận tiền hoa hồng của hui viên để trang trải cuộc sống gia đình và dây hui này đã mãn chứ không phải hui ngưng khui giữa chừng.

Bị đơn bà Ngô Thị Đ trình bày như sau:

Bà Đ thông nhất với lời trình bày của Bà N về ngày, tháng, năm khui hui, thống nhất hui có 51 phần, thừa nhận có nhận tiền hui đóng trước của Bà N và còn thiếu nợ Bà N 90.000.000 đồng tiền hui như Bà N trình bày và đồng ý trả số tiền trên.

Bà Đ cho rằng bà tổ chức chơi hui chồng bà là ông H có biết các dây hui ngày nhưng chồng bà không cho bà chơi, ông H không biết số lượng thành viên hui ngày, số tiền bao nhiêu và không biết hui ngày Bà Đ thiếu nợ bao nhiêu. Mục đích Bà Đ tổ chức chơi hui là để có tiền hoa hồng trả nợ và xoay sở trong gia đình. Bà Đ và ông H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K năm 2002. Bà Đ thừa nhận còn thiếu Bà N số tiền hui là 90.000.000 đồng nhưng bà đề nghị cá nhân bà trả nợ cho Bà N.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hiếu H có thể hiện ý kiến tại bản tự khai ngày 23/9/2020 như sau:

Ông H không biết Bà N tham gia dây hui của Bà Đ. Bà Đ không thông báo cho ông biết và ông cũng không nhận được lợi ích gì từ việc này nên không đồng ý cùng Bà Đ trả nợ hui cho Bà N.

Vụ kiện đã được Tòa án tiến hành hòa giải nhưng kết quả không thành.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 27/2020/DS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Long An đã căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 184, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 357, 468, 471 Bộ luật dân sự năm 2015 và Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hui, biếu, phưởng; Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Bà Nguyễn Thị Minh N về việc tranh chấp hợp đồng góp hụi với bà Ngô Thị Đ và ông Nguyễn Hiếu H.

Buộc bà Ngô Thị Đ và ông Nguyễn Hiếu H có nghĩa vụ liên đới trả cho Bà Nguyễn Thị Minh N 90.000.000 (chín mươi triệu) đồng tiền hụi.

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí:

3.1. Buộc bà Ngô Thị Đ và ông Nguyễn Hiếu H phải chịu 4.500.000 (bốn triệu năm trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

3.2. Hoàn trả cho Nguyễn Thị Minh Nhanh 2.250.000 (hai triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí Bà N đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V theo biên lai số 0002651 ngày 20/8/2020.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về quyền, thời hạn kháng cáo và thi hành án của các đương sự.

Ngày 26 tháng 10 năm 2020, bị đơn ông Nguyễn Hiếu H không đồng ý cùng bà Ngô Thị Đ liên đới trả nợ cho Bà Nguyễn Thị Minh N.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn ông Nguyễn Hiếu H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án, không cung cấp chứng cứ mới.

Ông Nguyễn Hiếu H trình bày nội dung kháng cáo: Bà Đ là vợ của ông, vợ chồng chung sống với nhau, ông có biết Bà Đ làm thảo hụi nhưng ông không sử dụng tiền hụi nên ông không đồng ý liên đới trả nợ.

Bà Ngô Thị Đ trình bày: Bà thừa nhận còn nợ Bà N 90.000.000 đồng, nhưng do các hụi viên khác nợ bà nên bà dùng tiền này để choàng hụi, trả nợ và cho người khác vay để lấy lãi chi tiêu trong gia đình nên bà đề nghị không buộc ông H liên đới trả nợ.

Bà Nguyễn Thị Minh N trình bày: Bà đồng ý bản án sơ thẩm đã xử, đề nghị không chấp nhận kháng cáo của ông H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Kháng cáo của ông H hợp lệ, đủ điều kiện xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung vụ án: Bà Đ và ông H là vợ chồng, có đăng ký kết hôn, vợ chồng cùng chung sống với nhau. Ông H biết Bà Đ làm thảo hụi, Bà Đ làm

chủ hụi để hưởng hoa hồng chi tiêu trong gia đình, Bà Đ sử dụng tiền hụi để trả nợ và cho vay sinh lời trong thời kỳ hôn nhân giữa Bà Đ và ông H đang tồn tại nên Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông H cùng liên đới trả nợ là phù hợp. Đề nghị không chấp nhận kháng cáo của ông H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của ông Nguyễn Hiếu H thực hiện đúng hình thức, nội dung và thời hạn theo quy định tại các Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 nên vụ án được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về phạm vi kháng cáo: Nguyên đơn Bà Nguyễn Thị Minh N khởi kiện yêu cầu bà Ngô Thị Đ và ông Nguyễn Hiếu H có nghĩa vụ liên đới trả cho Bà Nguyễn Thị Minh N 90.000.000 đồng tiền hụi. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ông H kháng cáo không đồng ý liên đới trả nợ cho Bà N, các đương sự còn lại không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị. Căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án cấp phúc thẩm xem xét trong phạm vi yêu cầu kháng cáo của ông H.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Hiếu H, thấy rằng:

[3.1] Bà Nguyễn Thị Minh N và bà Ngô Thị Đ đã thống nhất được với nhau về việc Bà N có tham gia chơi 01 dây hụi ngày do Bà Đ làm đầu thảo, hụi khai vào ngày 16/02/2020 (âm lịch) đến ngày 08/4/2020 (âm lịch, tháng tư trước) mãn, số tiền 100.000 đồng/ngày, mỗi ngày khai 01 lần, không lập danh sách hụi. Bà N tham gia 20 phần, đến khi hụi xuống chót (hụi đến xuống chót có 51 ngày), Bà N đã đóng được 50 ngày x 90.000 đồng/01 phần x 20 phần = 90.000.000 đồng. Số tiền 90.000.000 đồng này Bà N đã đưa cho Bà Đ 01 lần, đưa từ lần khai hụi đầu tiên vào ngày 16/02/2020 (âm lịch), giữa Bà N với Bà Đ thỏa thuận đến hụi xuống chót Bà Đ sẽ trả bà 99.000.000 đồng, sau đó Bà Đ có trả bà 9.000.000 đồng, còn 90.000.000 đồng đến nay không trả. Tại phiên tòa, Bà Đ cũng đồng ý còn nợ và trả nợ 90.000.000 đồng cho Bà N. Đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Ông H cũng đồng ý số tiền Bà Đ còn nợ, không kháng cáo về phần này.

[3.2] Xét về nghĩa vụ liên đới trả nợ:

Bà N yêu cầu ông Nguyễn Hiếu H phải có trách nhiệm liên đới cùng với bà Ngô Thị Đ trả cho Bà N 90.000.000 đồng tiền hụi. Ông H cho rằng không sử dụng tiền hụi nên không đồng ý liên đới cùng Bà Đ trả nợ.

Xét thấy, Bà Đ và ông H là vợ chồng, trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm (BL 78, 79) Bà Đ thừa nhận mục đích bà làm thảo hụi nhằm sinh lợi đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình, tiền hụi dùng để trả nợ, chi tiêu trong gia đình (trả tiền điện nước, sinh hoạt). Bà Đ xác định khi bà làm thảo hụi thì ông H có biết, có lúc Bà Đ đi vắng thì ông H ở nhà giao tiền hụi thay, vợ chồng khi đó vẫn sống chung, sinh hoạt chung, hiện cả ông H và Bà Đ còn có con chung. Ngoài ra, bà còn sử dụng tiền hụi thu được để trả nợ vay và cho vay lại.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông H xác định có biết Bà Đ làm thảo hui, ông H không thể lấy lý do không tham gia để không đồng ý cùng Bà Đ liên đới trả nợ. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nhanh là buộc bà Bà Đ, ông H phải thực hiện nghĩa vụ liên đới trả cho bà số tiền 90.000.000 đồng là có căn cứ, đúng pháp luật.

Ông H kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ mới làm thay đổi nội dung vụ án nên không chấp nhận câu kháng cáo của ông H. Đề nghị của kiểm sát viên là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Ngô Thị Đ và ông Nguyễn Hiếu H có nghĩa vụ liên đới chịu án phí trên số tiền phải trả Bà N.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông H phải chịu án phí do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận.

[6] Các khoản khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

Áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Hiếu H.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 27/2020/DS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Long An.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 184, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357, 468, 471 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 23 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hui, biêu, phường; Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Bà Nguyễn Thị Minh N về việc tranh chấp hợp đồng góp hui với bà Ngô Thị Đ và ông Nguyễn Hiếu H.

Buộc bà Ngô Thị Đ và ông Nguyễn Hiếu H có nghĩa vụ liên đới trả cho Bà Nguyễn Thị Minh N 90.000.000 đồng (chín mươi triệu đồng) tiền hui.

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

3.1. Buộc bà Ngô Thị Đ và ông Nguyễn Hiếu H phải liên đới chịu 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

3.2. Hoàn trả cho Nguyễn Thị Minh Nhanh 2.250.000 đồng (hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí Bà N đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V theo biên lai số 0002651 ngày 20/8/2020.

4. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Hiếu H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), khấu trừ vào 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002731 ngày 28/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Long An.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Án xử phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

Huỳnh Thị Hồng Vân